TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Đông.

Bà Vương Kim Tám.

Ông Sần Tải Vần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hoàng Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng Thị S, sinh ngày 01/01/1996, tại tỉnh Lai Châu; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A C, đã chết và con bà: Vàng Thị D, đã chết; có chồng: Vàng A K, sinh năm 1997 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 28/9/2023, tạm giam từ ngày 01/10/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Chang A L; Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên, (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị P; Luật sư trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, (có mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Mùa A L1, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 tuần trước khi bị bắt Giàng Thị S có quen biết một người đàn ông dân tộc Mông trên mạng xã hội Facebook, người này giới thiệu họ Vàng, nhà ở tỉnh Lai Châu, không rõ tên, địa chỉ, đặt vấn đề mua 01 bánh Heroine với giá 90 triệu đồng, S đồng ý, khi nào tìm được Heroine sẽ liên lạc sau. Khoảng 18 giờ ngày 27/9/2023 S đang ở nhà tại bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên thì có một người đàn ông dân tộc M đi xe máy đến hỏi S có mua Heroine không, giá 40 triệu đồng một bánh. Sì nhất trí và đưa số tiền 40 triệu đồng cho người đàn ông, người đàn ông đưa cho S 01 bánh Heroine. Sì cất bánh Heroine vào dưới gầm giường ngủ của S. Khoảng 07 giờ ngày 28/9/2023 người đàn ông Sì quen trên mạng Facebook gọi điện qua ứng dụng Messenger cho S, S thông báo đã có 01 bánh Heroine, người đàn ông này hẹn Sì khoảng 18 giờ cùng ngày mang Heroine xuống khu vực suối N thuộc bản Nậm Khum, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên để bán ma túy cho người đàn ông. Khoảng 18 giờ cùng ngày 28/9/2023 S lấy bánh Heroine cho vào trong chiếc túi da màu đỏ có dây đeo rồi lấy chiếc xe máy mượn của C1 A L là người cùng bản mang H đi từ nhà đến điểm hẹn để bán cho người đàn ông. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 28/9/2023 S đến khu vực suối N thuộc bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên thì gặp 02 người đàn ông đến mua ma túy để xe máy ở cạnh đường, S dừng lại cách hai người đàn ông khoảng 05 m, qua trao đổi, một người đàn ông bảo S cho xem Heroine, S bảo cho xem tiền trước thì một người đàn ông lấy trong túi quần ra một bọc tiền cho S xem rồi lại cất vào trong túi quần, S đang lấy Heroine trong túi ra cho 02 người đàn ông xem thì ngay lúc đó tổ công tác phòng, phòng chống ma túy và tội phạm – Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đ đến kiểm tra, 02 người đàn ông lên xe máy bỏ chạy thoát, tổ công tác kiểm tra trong chiếc túi da của S có 01 bánh Heroine có khối lượng: 331 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Tại Bản Kết luận giám định số 1470/KL-KTHS ngày 07/10/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Thị S là 331 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Giàng Thị S gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKSĐB-P1 ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Giàng Thị S để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị S 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị S nhất trí về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, không am hiểu pháp luật, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chồng bị cáo đang bị tạm giam về một tội danh khác, bị cáo đang nuôi 04 con, con nhỏ nhất của bị cáo chưa tròn 24 tháng tuổi, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ, xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vật chứng của vụ án xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát không có ý kiến gì tranh luận với người bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung gì vào bài bào chữa và hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Giàng Thị S khai nhận: Bị cáo có quen biết 01 người đàn ông dân tộc Mông trên mạng xã hội Facebook, giới thiệu họ Vàng, nhà ở tỉnh Lai Châu, không rõ tên, địa chỉ, người đàn ông đặt vấn đề mua 01 bánh Heroine với giá 90 triệu đồng, S đồng ý. Khoảng 18 giờ ngày 27/9/2023 S đang ở nhà thì có 01 người đàn ông dân tộc M đi xe máy, S không biết tên, tuổi, địa chỉ đến hỏi và bán cho Sì 40 triệu đồng 01 bánh Heroine. Sì cất giấu dưới gầm giường ngủ của S. Khoảng 07 giờ ngày 28/9/2023 người đàn ông quen trên Facebook trước đó đã gọi lại cho S qua ứng dụng messenger, S thông báo đã có 01 bánh Heroine, hai bên trao đổi thống nhất đúng 18 giờ cùng ngày S mang Heroine xuống khu vực suối N thuộc bản Nậm Khum, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên để bán ma tuý cho người đàn ông này. Như đã hẹn S đã mang 01 bánh Heroine cho vào trong 01 chiếc túi da màu đỏ có dây đeo, rồi điều khiển xe máy mượn của Chang A L đi đến điểm hẹn để bán cho người đàn ông. Khoảng 19 giờ cùng ngày S đến điểm hẹn và gặp 02 người đàn ông đến mua ma tuý, S đứng cách 05m, S yêu cầu đòi xem tiền rồi lấy Heroine cho 02 người đàn ông xem thì bị Tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng vật chứng Heroine có khối lượng 331 gam Heroine.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng Thị S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn

xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Giàng Thị S đã có hành vi mua bán 331 gam Heroine để kiếm lời đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Giàng Thị S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Giàng Thị S sinh ra tại xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu, không được đi học, ở nhà làm nông nghiệp, năm 2013 kết hôn và sinh được 04 người con. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 28/09/2023 thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" khối lượng 331 gam Heroine.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, chưa bị xét xử về một tội danh nào khác và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Nhưng vì hám lời, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng mức hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo và Đề nghị của người bào chữa áp dụng cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm*

chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo có sổ hộ nghèo, bị cáo nuôi 04 con nhỏ, chồng bị cáo đang bị tạm giam về một vụ án khác. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo Giàng Thị Si cần xử lý như sau:

- Đối với 331 gam Heroine thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án; đã trích mẫu vật gửi giám định: Mẫu chất bột màu trắng có khối lượng 1,8 gam. Vật chứng còn lại sau khi giám định còn lại 329,2 gam Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và toàn bộ vỏ bao bì, niêm phong ngoài cùng là lớp nilon màu trắng và 01 túi da màu đỏ, có quai đeo, đã cũ qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, có vỏ màu đen, màn hình bị vỡ, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy căn cước công dân số 012196000656, do Cục C2 về TTXH Bộ C3 cấp ngày 17/04/2021, mang tên Giàng Thị S.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, không có biển số, số khung: RLHJA3850LY044475; số máy: JA52E-0187780. Không kiểm tra tình trạng xe bên trong, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì. Kèm theo xe là chìa khoá xe, xe đã cũ qua sử dụng, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên chiếc xe này bị cáo mượn của Chang A, L không biết bị cáo mượn xe để đi thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã trả cho

chủ sở hữu Chang A L theo biên bản về việc trả lại tài sản sản vào ngày 31/10/2023. HĐXX xét thấy là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bị cáo quen trên mạng Facebook, người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo và hai người đàn ông đến mua ma tuý của bị cáo. Do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch quá trình điều tra Cơ quan điều tra không đủ căn cứ, nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở Điều tra làm rõ. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo có sổ hộ nghèo nên bị cáo được miễn án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng Thị S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Giàng Thị S 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 28/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 331 gam Heroine thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án; đã trích mẫu vật gửi giám định: Mẫu chất bột màu trắng có khối lượng 1,8 gam. Vật chứng còn lại sau khi giám định còn lại 329,2 gam Heroien là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và toàn bộ vỏ bao bì, niêm phong ngoài cùng là lớp nilon màu trắng và 01 túi da màu đỏ, có quai đeo, đã cũ qua sử dụng.

**** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:***

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO,có vỏ màu đen, màn hình bị vỡ, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

**** Trả lại cho bị cáo:*** 01 giấy căn cước công dân số 012196000656, do Cục C2 về TTXH Bộ C3 cấp ngày 17/04/2021, mang tên Giàng Thị S.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là ông Chang A L theo biên bản về việc trả lại tài sản sản vào ngày 31/10/2023 của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, không có biển số, số khung: RLHJA3850LY044475; số máy: JA52E-0187780. Không kiểm tra tình trạng xe bên trong, trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì. Kèm theo xe là chìa khoá xe, xe đã cũ qua sử dụng.

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2023)./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - TAND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa,
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Thủy